

Số: **677/QĐ-UBND**

Thừa Thiên Huế, ngày **05** tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thực hiện liên thông thủ tục hành chính về
đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế
cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Cư trú ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Cư trú ngày 20 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15 tháng
5 năm 2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện liên
thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo
hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi;
Căn cứ Quyết định 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ
tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa
liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 24/TTr-STP ngày 29
tháng 3 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện liên thông thủ
tục hành chính về Đăng ký khai sinh, Đăng ký thường trú, Cấp thẻ bảo hiểm y tế
cho trẻ em dưới 06 tuổi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư
pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc
Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
Trưởng Công an các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Bảo hiểm xã hội các
huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ
trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các CV, CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao

QUY CHẾ

**Thực hiện liên thông thủ tục hành chính về Đăng ký khai sinh,
Đăng ký thường trú, Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em
dưới 06 tuổi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 677/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi thực hiện

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, công chức, viên chức, cán bộ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính sau đây:

- a) Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi khi việc đăng ký khai sinh cho trẻ em thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
- b) Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi khi việc đăng ký khai sinh cho trẻ em thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với:

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);
2. Công an xã, thị trấn thuộc các huyện Phú Lộc, Nam Đông, A Lưới, Phú Vang, Quảng Điền, Phong Điền (sau đây gọi chung là công an xã, thị trấn);
3. Công an thị xã Hương Trà, Hương Thủy và thành phố Huế (sau đây gọi chung là công an thị xã, thành phố);
4. Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố Huế (sau đây gọi chung là Bảo hiểm xã hội cấp huyện).
5. Cá nhân có yêu cầu thực hiện liên thông các thủ tục hành chính quy định tại Điều 1 của Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc giải quyết thủ tục hành chính

1. Quy trình liên thông thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi và Quy trình liên thông

thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi được thực hiện trong tất cả các trường hợp đăng ký mới.

2. Cá nhân có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính có quyền lựa chọn áp dụng hoặc không áp dụng quy trình liên thông các thủ tục hành chính. Trường hợp cá nhân lựa chọn không áp dụng quy trình liên thông, việc thực hiện từng thủ tục sẽ theo quy định pháp luật hiện hành đối với từng loại thủ tục.

3. Tạo điều kiện thuận lợi và giảm thiểu chi phí cho cá nhân trong việc thực hiện đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

4. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân cấp xã; Công an xã, thị trấn; Công an thị xã, thành phố; Bảo hiểm xã hội cấp huyện quy định tại Quy chế này là thời gian tối đa tính theo ngày làm việc. Các cơ quan tham gia giải quyết thủ tục liên thông có trách nhiệm thực hiện và chuyển giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời gian quy định.

Trường hợp người đi đăng ký khai sinh có nhu cầu nhận trước bản chính Giấy khai sinh, thì Ủy ban nhân dân cấp xã cấp ngay bản chính Giấy khai sinh cho người đi đăng ký khai sinh. Nếu nộp sau 15 giờ thì người nộp hồ sơ sẽ nhận kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ được nêu trong Quy chế này. Trường hợp yêu cầu của người dân không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để người dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Trường hợp hồ sơ chưa đúng, chưa đủ theo quy định thì hướng dẫn một lần, đầy đủ, cụ thể để người dân bổ sung, hoàn chỉnh.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã; Công an xã, thị trấn; Công an thị xã, thành phố và Bảo hiểm xã hội cấp huyện chịu trách nhiệm trong việc giải quyết từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan mình và cùng phối hợp giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện liên thông các nhóm thủ tục hành chính.

Điều 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính liên thông

1. Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết liên thông các thủ tục hành chính; chịu trách nhiệm lập và chuyển hồ sơ cho Công an xã, thị trấn, công an thị xã, thành phố và Bảo hiểm xã hội cấp huyện; thu lệ phí đăng ký thường trú theo ủy nhiệm của cơ quan Công an.

2. Công an xã, thị trấn; Công an thị xã, thành phố thực hiện việc đăng ký thường trú và chịu trách nhiệm trong việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan mình.

3. Bảo hiểm xã hội cấp huyện có trách nhiệm cung cấp danh sách cơ sở khám chữa bệnh ban đầu để niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thực hiện việc cấp thẻ bảo hiểm y tế và chịu trách nhiệm trong việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan mình.

4. Các cơ quan có trách nhiệm thực hiện liên thông các thủ tục hành chính nêu tại Khoản 1, 2, 3 Điều này phải cùng thuộc một địa bàn cấp huyện tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Bưu điện tỉnh Thừa Thiên Huế có thể tham gia vào việc chuyển trả kết quả hồ sơ hành chính từ Ủy ban nhân dân cấp xã tới người dân tùy thuộc theo nhu cầu của người dân và người dân có trách nhiệm nộp cước phí cho cơ quan bưu điện.

Chương II

QUY TRÌNH THỰC HIỆN LIÊN THÔNG

Mục 1

ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI

Điều 5. Thành phần hồ sơ đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

1. Các giấy tờ phải nộp:

a) Tờ khai đăng ký khai sinh. (Theo mẫu)

b) Bản chính Giấy chứng sinh.

- Trong trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh.

- Nếu là trẻ em bị bỏ rơi thì nộp biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) thay thế giấy chứng sinh.

c) Trong trường hợp trẻ sinh ra do mang thai hộ thì nộp Văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai.

d) Văn bản ủy quyền theo quy định pháp luật trong trường hợp ủy quyền việc đăng ký khai sinh.

đ) Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu. (Mẫu HK02).

e) Bản chính Sổ hộ khẩu.

Trong trường hợp trẻ em không đăng ký thường trú cùng cha, mẹ mà đăng ký thường trú cùng với người khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cha, mẹ, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và ý kiến đồng ý của chủ hộ.

g) Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. (Mẫu TK1-TS).

2. Các giấy tờ phải xuất trình:

a) Giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký khai sinh.

b) Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ em. (Nếu cha, mẹ của trẻ có đăng ký kết hôn).

Điều 6. Quy trình tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ; hướng dẫn người dân lựa chọn, đăng ký nơi khám chữa bệnh ban đầu; nếu người dân chưa có các Tờ khai đăng ký khai sinh, Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu, Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì cấp cho người dân các mẫu giấy tờ đó.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ; tạm thu lệ phí đăng ký thường trú cho trẻ em (nếu có); viết giấy nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người dân.

Điều 7. Quy trình thực hiện

1. Thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ dưới 6 tuổi tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký khai sinh ngay trong ngày; trường hợp hồ sơ tiếp nhận sau 15 giờ thì được giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo.

2. Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày cấp giấy khai sinh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Chuyển thông tin đến Bảo hiểm xã hội cấp huyện thông qua mạng điện tử, (file điện tử gồm: Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, danh sách tăng, giảm người tham gia bảo hiểm y tế) bao gồm các nội dung: họ và tên trẻ em; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; địa chỉ thường trú của trẻ em; họ tên mẹ hoặc cha hoặc người nuôi dưỡng; nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu.

b) Chuyển trực tiếp hồ sơ và lệ phí đăng ký thường trú (nếu có) cho Công an xã, thị trấn; Công an thị xã, thành phố.

Thành phần hồ sơ gồm: Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu, bản chính Sổ hộ khẩu và bản sao trích lục khai sinh.

3. Thực hiện đăng ký thường trú cho trẻ em dưới 6 tuổi tại Công an xã, thị trấn; Công an thị xã, thành phố.

a) Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ và lệ phí đăng ký thường trú (nếu có) do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Công an xã, thị trấn; Công an thị xã, thành phố kiểm tra tính hợp pháp, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ, lệ phí đầy đủ, đúng quy định, Công an xã, thị trấn; Công an thị xã, thành phố thực hiện đăng ký thường trú cho trẻ em và trả kết quả đăng ký thường trú cùng biên lai thu lệ phí đăng ký thường trú cho Ủy ban nhân dân cấp xã để trả cho công dân.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định thì ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ, Công an xã, thị trấn; Công an thị xã, thành phố phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã biết để hoàn thiện hồ sơ và gửi lại cho Công an xã, thị trấn; Công an thị xã, thành phố để đăng ký thường trú cho trẻ em.

c) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện đăng ký thường trú thì Công an xã, thị trấn; Công an thị xã, thành phố có văn bản trả lời kèm theo hồ sơ và lệ phí trả lại cho Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý theo quy định.

4. Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

Trong thời hạn 06 ngày kể từ ngày tiếp nhận thông tin qua mạng điện tử do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Bảo hiểm xã hội cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra thông tin và cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Khi nhận kết quả cấp thẻ bảo hiểm y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ giấy cấp thẻ bảo hiểm y tế gồm: Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (mẫu TK1-TS), danh sách tăng, giảm người tham gia bảo hiểm y tế (mẫu DK05), danh sách cấp thẻ bảo hiểm y tế (mẫu D10a-TS) để phục vụ cho công tác hậu kiểm theo quy định.

Điều 8. Trả kết quả

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ, người nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã nộp hồ sơ để nhận Giấy khai sinh, Thẻ bảo hiểm y tế, Hộ khẩu và biên lai lệ phí đăng ký thường trú (nếu có).

Nếu có nhu cầu nhận kết quả qua dịch vụ bưu điện người dân đăng ký với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã. Khi nhận kết quả tại nhà người dân có trách nhiệm nộp cước phí cho cơ quan bưu điện.

Mục 2

ĐĂNG KÝ KHAI SINH, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ DƯỚI 6 TUỔI

Điều 9. Hồ sơ đăng ký khai sinh và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

1. Giấy tờ phải nộp:

a) Tờ khai đăng ký khai sinh. (Theo mẫu)

b) Bản chính Giấy chứng sinh.

- Trong trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh.

- Nếu là trẻ em bị bỏ rơi thì nộp biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) thay thế giấy chứng sinh.

c) Trong trường hợp trẻ sinh ra do mang thai hộ thì nộp Văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai.

d) Văn bản ủy quyền theo quy định pháp luật trong trường hợp ủy quyền việc đăng ký khai sinh.

đ) Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. (Mẫu TK1-TS).

2. Giấy tờ phải xuất trình:

a) Giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký khai sinh;

b) Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ em (nếu cha, mẹ của trẻ em có đăng ký kết hôn).

c) Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của cha, mẹ trẻ.

Điều 10. Quy trình tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ; hướng dẫn người dân lựa chọn, đăng ký nơi khám chữa bệnh ban đầu; cung cấp các Tờ khai đăng ký khai sinh, Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, viết giấy nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người dân.

Điều 11. Quy trình thực hiện

1. Thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ dưới 6 tuổi tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký khai sinh ngay trong ngày; trường hợp hồ sơ tiếp nhận sau 15 giờ thì được giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo.

2. Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày cấp giấy khai sinh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chuyển thông tin đến Bảo hiểm xã hội cấp huyện thông qua mạng điện tử, (file điện tử gồm: Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, danh sách tăng, giảm người tham gia bảo hiểm y tế) bao gồm các nội dung: họ và tên trẻ em; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; địa chỉ thường trú của trẻ em; họ tên mẹ hoặc cha hoặc người nuôi dưỡng; nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu.

3. Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

Trong thời hạn 06 ngày, kể từ ngày tiếp nhận thông tin qua mạng điện tử do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Bảo hiểm xã hội cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra thông tin và cấp thẻ bảo hiểm y tế.

4. Khi nhận kết quả cấp thẻ bảo hiểm y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ giấy cấp thẻ bảo hiểm y tế gồm: Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (mẫu TK1-TS), danh sách tăng, giảm người tham gia bảo hiểm y tế (mẫu DK05), danh sách cấp thẻ bảo hiểm y tế (mẫu D10a-TS) để phục vụ cho công tác hậu kiểm theo quy định.

Điều 12. Trả kết quả

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ, người nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã để nhận: Giấy khai sinh và Thẻ bảo hiểm y tế.

Nếu có nhu cầu nhận kết quả qua dịch vụ bưu điện người dân đăng ký với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã. Khi nhận kết quả tại nhà người dân có trách nhiệm nộp cước phí cho cơ quan bưu điện.

Điều 13. Giải quyết hồ sơ theo thủ tục rút gọn

Trong trường hợp trẻ em bị bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo cần phải điều trị tại cơ sở y tế, có xác nhận của Cơ sở y tế điều trị, việc đăng ký khai sinh và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ được thực hiện theo thủ tục rút gọn như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy khai sinh, đồng thời chuyển thông tin cấp thẻ bảo hiểm y tế qua mạng điện tử cho Bảo hiểm xã hội cấp huyện ngay trong ngày nhận hồ sơ.

- Ngay sau khi tiếp nhận thông tin cấp thẻ bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội cấp huyện giải quyết cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ trong 02 ngày và chuyển giao trực tiếp cho người yêu cầu hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ, người nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã nộp hồ sơ để nhận kết quả gồm: Giấy khai sinh và Thẻ bảo hiểm y tế.

- Việc giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú được thực hiện theo trình tự thủ tục thông thường.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN THỰC HIỆN

LIÊN THÔNG CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Niêm yết công khai đầy đủ, rõ ràng quy trình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã; hồ sơ, phí, lệ phí, danh sách cơ sở khám chữa bệnh ban đầu do cơ quan Bảo hiểm xã hội cung cấp theo cơ chế liên thông được quy định tại quy chế này.

2. Xem xét tiếp nhận hồ sơ, giải quyết cấp khai sinh, chuyển hồ sơ, lệ phí và trả hồ sơ.

3. Thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức thích hợp; thông báo thường xuyên đến Tổ dân phố, Thôn, Bản và phổ biến rộng rãi để người dân dễ tiếp cận và thực hiện khi có nhu cầu.

4. Giải quyết khiếu nại của cá nhân và xử lý các vướng mắc liên quan đến đăng ký khai sinh cho trẻ em dưới 6 tuổi. Tiếp nhận các khiếu nại của cá nhân có liên quan trong thực hiện các thủ tục hành chính tại Quy chế này và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết khiếu nại.

5. Bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ liên thông.

6. Tạo điều kiện đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện liên thông các thủ tục hành chính phù hợp với điều kiện ngân sách địa phương.

7. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Công an xã, thị trấn; Công an thị xã, thành phố

1. Xem xét, giải quyết việc đăng ký thường trú theo quy định.

2. Giải quyết khiếu nại của cá nhân và xử lý các vướng mắc liên quan đến đăng ký thường trú theo thẩm quyền.

3. Có văn bản ủy nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thu lệ phí đăng ký thường trú.

4. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Bảo hiểm xã hội cấp huyện

1. Xem xét, giải quyết việc cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định.

2. Giải quyết khiếu nại của cá nhân và xử lý các vướng mắc liên quan đến cấp Thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

3. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp cùng Công an xã, thị trấn; Công an thị xã, thành phố, Bảo hiểm xã hội cấp huyện triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế này.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện liên thông các thủ tục hành chính.

Tạo điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện liên thông các thủ tục hành chính phù hợp với điều kiện ngân sách của địa phương.

Điều 18. Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh

Sở Tư pháp, Công an tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi ngành, lĩnh vực của mình để bảo đảm Quy chế này được triển khai thực hiện nghiêm túc, thống nhất và đồng bộ.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp, giao Sở Tư pháp chủ trì, làm đầu mối tiếp nhận thông tin, phối hợp với Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan có liên quan để trao đổi, thống nhất và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 19. Sở Thông tin và Truyền thông

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp và hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về trang bị đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin cho Ủy ban nhân dân cấp xã để đáp ứng yêu cầu thực hiện liên thông nhóm thủ tục hành chính tại Quy chế này.

Điều 20. Sở Tài chính

Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí, hướng dẫn các đơn vị lập dự toán kinh phí hàng năm phục vụ công tác triển khai thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Giấy tờ tùy thân: ⁽²⁾

Nơi cư trú: ⁽³⁾

Quan hệ với người được khai sinh:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

ghi bằng chữ:

Nơisinh: ⁽⁴⁾

Giới tính:..... Dân tộc:Quốc tịch:

Quê quán:

Họ, chữ đệm, tên cha:

Năm sinh:..... Dân tộc:Quốc tịch:

Nơi cư trú: ⁽³⁾

Họ, chữ đệm, tên mẹ:

Năm sinh:..... Dân tộc:Quốc tịch:

Nơi cư trú: ⁽³⁾

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh

Ví dụ: - Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

⁽²⁾ Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế

Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 191354955 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 20/10/2014.

⁽³⁾ Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo địa chỉ đang sinh sống.

⁽⁴⁾ Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa danh hành chính

Ví dụ: - Bệnh viện Trung ương Huế

- Trạm y tế xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.

Ví dụ: xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI CUNG CẤP VÀ THAY ĐỔI
THÔNG TIN NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ**

Kính gửi:

- [01]. Họ và tên (viết chữ in hoa):
- [02]. Số định danh:
- [03]. Ngày tháng năm sinh: [04]. Giới tính: [05]. Quốc tịch:
- [06]. Nơi cấp giấy khai sinh: [06.1]. Xã (phường, thị trấn)
- [06.2]. Huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh)
- [06.3]. Tỉnh (thành phố)
- [07]. Số chứng minh thư (Hộ chiếu):
- [08]. Địa chỉ nơi cư trú: [08.1]. Số nhà, đường phố, thôn xóm:
- [08.2]. Xã (phường, thị trấn) [08.3] Huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh)
- [08.4]. Tỉnh (thành phố)
- [09]. Địa chỉ liên hệ: [09.1]. Số nhà, đường phố, thôn xóm:
- [09.2]. Xã (phường, thị trấn) [09.3] Huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh)
- [09.4]. Tỉnh (thành phố)
- [10]. Mức tiền đóng: [11]. Phương thức đóng:
- [12]. Nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu:
- [13]. Nội dung thay đổi, yêu cầu:
-
- [14]. Tài liệu kèm theo:
-

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ
(Đơn vị chỉ phải xác nhận khi người tham gia thay đổi họ, tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh)

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai
....., ngày tháng năm

Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND xã (phường, thị trấn):

Số định danh của (phường, thị trấn):

Địa chỉ:

Mẫu DK05

(Ban hành kèm theo QĐ số: 959/QĐ-BHXH ngày 09/9/2015 của BHXH Việt Nam)

DANH SÁCH TĂNG, GIẢM NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

Số: tháng năm

Đối tượng tham gia:

Lương cơ sở: đồng

STT	Họ và tên	Số định danh	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Ngày tham gia	Số tháng đóng	Đăng ký nơi KCB ban đầu	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6	7
Thôn (bản, tổ dân phố):xã (phường, thị trấn)								
I	Tăng							
1								
2								
II	Giảm							
3								
4								
Thôn (bản, tổ dân phố):xã (phường, thị trấn)								
I	Tăng							
5								
II	Giảm							
6								
Cộng								

Ghi chú: Từ năm 2016, khi có biến động tăng, giảm đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT thì ghi bổ sung danh sách theo thứ tự tăng ghi trước, giảm ghi sau tương ứng với từng thôn (bản, tổ dân phố).

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm ...
TM. UBND xã (phường, thị trấn)
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN LẬP

Danh sách tặng, giảm người tham gia BHYT (Mẫu DK05)

a) Mục đích: tổng hợp thông tin của người tham gia BHYT được ngân sách nhà nước đóng để làm căn cứ thu, nộp tiền và cấp thẻ BHYT theo quy định.

b) Trách nhiệm lập: UBND xã (phường, thị trấn).

c) Thời gian lập: khi có phát sinh đối tượng (tặng, giảm) tham gia BHYT.

d) Căn cứ lập: Danh sách phê duyệt của cơ quan quản lý đối tượng.

đ) Phương pháp lập:

* Phần thông tin chung:

- Đối tượng tham gia: ghi loại đối tượng tham gia BHYT (người thuộc hộ gia đình nghèo; người có công với cách mạng; bảo trợ xã hội ...).

- Lương cơ sở: ghi mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tại thời điểm lập danh sách.

* Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: ghi số thứ tự từ 1 đến hết từng người tham gia BHYT trong thôn (bản, tổ dân phố).

- Cột B: ghi đầy đủ họ và tên của từng người tham gia BHYT.

- Cột 1: ghi số thẻ BHYT của người tham gia; người chỉ tham gia BHXH bắt buộc, người tham gia BHXH tự nguyện chưa tham gia BHYT thì ghi số sổ BHXH; nếu chưa có thì để trống.

- Cột 2: ghi ngày tháng năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh thư, hộ chiếu, thẻ căn cước.

- Cột 3: ghi giới tính của người tham gia (nếu là nam thì ghi từ "nam" hoặc nếu là nữ thì ghi từ "nữ").

- Cột 4: ghi rõ ngày tháng năm tham gia BHYT theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Cột 5: ghi số tháng đóng BHYT.

- Cột 6: ghi nơi đăng ký KCB ban đầu của người tham gia BHYT đăng ký trên cơ sở danh sách đăng ký nơi KCB ban đầu được cơ quan BHXH thông báo hàng năm gửi cho UBND xã.

- Cột 7: ghi nội dung cần lưu ý. Ghi đối tượng được hưởng quyền lợi BHYT cao hơn nếu có giấy tờ chứng minh như: người có công, cựu chiến binh,

* Chỉ tiêu theo hàng ngang:

- Thôn (bản, tổ dân phố)...: Ghi tên thôn (bản, tổ dân phố).

- Khi phát sinh tặng, giảm người tham gia BHYT thì ghi bổ sung danh sách theo thứ tự tăng ghi trước, giảm ghi sau tương ứng với từng thôn (bản, tổ dân phố).

e) Sau khi hoàn tất việc kê khai, người lập biểu, UBND xã, phường, thị trấn... ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU BÁO THAY ĐỔI HỘ KHẨU, NHÂN KHẨU

Kính gửi:

I. Thông tin về người viết phiếu báo

1. Họ và tên ⁽¹⁾: 2. Giới tính:
3. CMND số: 4. Hộ chiếu số:
5. Nơi thường trú:
6. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:
.....Số điện thoại liên hệ:

II. Thông tin về người có thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu

1. Họ và tên ⁽¹⁾: 2. Giới tính:
3. Ngày, tháng, năm sinh: 4. Dân tộc: 5. Quốc tịch:
6. CMND số: 7. Hộ chiếu số:
8. Nơi sinh:
9. Nguyên quán:
10. Nghề nghiệp, nơi làm việc:
11. Nơi thường trú:
12. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:
.....Số điện thoại liên hệ:
13. Họ và tên chủ hộ: 14. Quan hệ với chủ hộ:
15. Nội dung thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu ⁽²⁾:
.....

16. Những người cùng thay đổi:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Nghề nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	CMND số (hoặc Hộ chiếu số)	Quan hệ với người có thay đổi

....., ngày...tháng...năm...
Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ⁽³⁾
(Ghi rõ nội dung và ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày...tháng...năm...
NGƯỜI VIẾT PHIẾU BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN (4):.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày...tháng...năm...
TRƯỞNG CÔNG AN:.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1) *Viết chữ in hoa đủ dấu*

(2) *Ghi tóm tắt nội dung thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu. Ví dụ: đăng ký thường trú, tạm trú; thay đổi nơi đăng ký thường trú, tạm trú; tách sổ hộ khẩu; điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu ...*

(3) *Ghi rõ ý kiến của chủ hộ là đồng ý cho đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú hoặc đồng ý cho tách sổ hộ khẩu; chủ hộ ký và ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm.*

(4) *Áp dụng đối với trường hợp: Xác nhận việc công dân trước đây đã đăng ký thường trú và trường hợp cấp lại sổ hộ khẩu do bị mất.*

Ghi chú: Trường hợp người viết phiếu báo cũng là người có thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu thì công dân chỉ cần kê khai những nội dung quy định tại mục II.